

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 23 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Văn Kền

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Đức Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/7/1998 tại thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Cao Thị X; có vợ là Phạm Thị T1 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2025, hiện đang tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Lều Đức T2, sinh ngày 19/9/1994 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ C, khu Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lều Xuân T3 và bà Phạm Thị B; vợ: chưa có, sống chung như vợ chồng với Nguyễn Minh Á và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025, hiện đang tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Nguyễn Minh Á, sinh ngày 01/7/1997 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: khu Y, phường B, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ C, khu Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Trần Thị N; có chồng là Nguyễn Tiến S, sống chung như vợ chồng với Lều Đức T2 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2025 đến ngày 01/8/2025, được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

4. Trần Viết D, sinh ngày 10/4/1985 tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi thường trú: thôn H, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: tổ A, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty D1; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T5 và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Lê Thị V1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2025, hiện đang tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

5. Đậu Ngọc L, sinh ngày 26/01/1986 tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi thường trú: thôn H, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: tổ A, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty D1; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Nam Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2025, hiện đang tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Anh Đào Mạnh C1; vắng mặt.

+ Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Ngọc B1; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Như K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lều Đức T2, Nguyễn Minh Á sống chung như vợ chồng và biết Nguyễn Minh T bán ma túy đá, T2 và Á đã nhiều lần cùng mua ma túy của T về để T2 sử dụng và dùng cân điện tử chia ma túy vào các ống nhựa để bán với giá 500.000 đồng/01 ống nhựa. Từ ngày 28/6/2025 đến ngày 16/7/2025, T2 và Á nhiều lần mua ma túy của T. Cụ thể:

1. Nguyễn Minh T bán trái phép chất ma túy cho Lều Đức T2, Nguyễn Minh Á.

- Lần 1: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/6/2025, T bán cho T2 05 gam ma túy đá, giá 5.500.000 đồng, T2 chuyển khoản trước toàn bộ tiền mua ma túy từ tài khoản ngân hàng V2 của T2 vào tài khoản ngân hàng V2 của T, rồi T2 một mình đến nhà T lấy ma túy.

- Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 08/7/2025, T bán cho T2 05 gam ma túy đá, giá 5.500.000 đồng, Á chuyển khoản trước 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V2 của Á đến tài khoản ngân hàng V2 của T. Tại nhà T, Á và T2 cùng vào mua ma túy của T, thanh toán 4.500.000 đồng còn lại bằng tiền mặt.

- Lần 3: Ngày 12/7/2025, T bán cho T2 03 gam ma túy đá, giá 3.500.000 đồng. Á chuyển khoản trước 3.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V2 của Á đến tài khoản ngân hàng V2 của T. Sau đó, T2 và Á cùng đến nhà T nhận ma túy.

- Lần 4: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/7/2025, T bán cho T2 10 gam ma túy đá giá 10.000.000 đồng. Á chuyển khoản trước 5.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V2 của Á đến tài khoản ngân hàng V2 của T. Tại nhà T, Á và T2 cùng vào mua ma túy của T. Mua xong, Á chuyển khoản 5.000.000 đồng còn lại cho T.

2. Lều Đức T2 và Nguyễn Minh Á bán trái phép ma túy.

Lều Đức T2, Nguyễn Minh Á quen biết Đậu Ngọc L, Trần Viết D, Đào Mạnh C1 (sinh năm 1980, trú tại khu C, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh), cả ba sử dụng ma túy và biết T2 có bán ma túy đá. D, C1 nhiều lần mua ma túy của T2 và Á để sử dụng, cụ thể:

- Lần 1: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/7/2025, C1 gọi điện thoại qua ứng dụng M cho T2 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T2 đồng ý và hẹn C1 đến nhà T2 ở tổ C, khu Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Sau đó, T2 lấy ma túy cất giấu ma túy dưới tấm bê tông cạnh cây cột điện trước cửa nhà T2, khi C1 đến đưa tiền, thì T2 chỉ vị trí cất giấu ma túy để C1 tự lấy.

- Lần 2: cũng với cách thức trên, khoảng 22 giờ ngày 18/7/2025, tại trước cửa nhà T2, T2 bán cho C1 500.000 đồng ma túy đá.

- Lần 3: khoảng 16 giờ ngày 22/7/2025, D nhắn tin qua Z cho T2 và Á, hỏi mua nợ 1.000.000 đồng ma túy, T2 và Á đồng ý, yêu cầu D phải đưa tài sản làm tin, hẹn giao dịch tại khu vực gần cổng Chùa L2, thuộc khu Đ, phường T. Khoảng 30 phút sau, tại điểm hẹn, D đưa cho Á 01 đồng hồ đo điện nhãn hiệu KYORITSU làm tin, nhận 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá rồi đi về.

- Lần 4: khoảng 21 giờ ngày 22/7/2025, D nhắn tin qua Z cho T2 hỏi mua

1.000.000 đồng ma túy đá nhưng trả trước 500.000 còn lại nợ, T2 đồng ý. Lúc này, L chuyển khoản 500.000 đồng cho D, D chuyển khoản cho T2. Sau đó, D và L cùng đi đến gần nhà T2 để lấy ma túy. Tại đây, D đứng ở ngoài ngõ, còn L một mình vào gặp T2 lấy 01 ống nhựa chứa ma túy đá.

3. Đậu Ngọc L và Trần Viết D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

D và L là đồng hương và cùng làm công nhân điện tại Công ty D1 và cùng thuê nhà trọ ở số F, tổ A, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 16 giờ ngày 22/7/2025, D và L cùng thống nhất mua 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng nhưng không có tiền, nên thống nhất để D liên hệ với T2 và Á hỏi mua nợ 1.000.000 đồng ma túy. T2 và Á đồng ý nhưng yêu cầu phải có tài sản đặt nên D đã mang đồng đo điện nhãn hiệu KYORITSU đến đặt cho T2 và Á, rồi nhận 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy mang về phòng trọ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi L đi làm về, D lấy bộ sử dụng ma túy từ trong tủ ra để lên bàn, L đổ nước vào chai nhựa của bộ sử dụng, sau đó D cho ma túy vào nỏ thủy tinh, hơi nóng ma túy tự sử dụng trước, rồi đặt xuống, lần lượt D và L tự hơi nóng sử dụng đến khi hết ma túy. Sử dụng ma túy xong, D và L đi làm.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L và D đi làm về, cả hai tiếp tục bàn nhau mua ma túy của T2 sử dụng, cả hai thống nhất góp tiền mua 1.000.000 đồng. Sau đó, D nhắn tin cho T2 hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá nhưng trả trước 500.000 còn lại nợ, T2 đồng ý. Lúc này, L chuyển khoản 500.000 đồng cho D, D chuyển khoản cho T2. Sau đó, D và L cùng đi đến gần nhà T2 để lấy ma túy. Khi đến nhà T2, D đứng ở ngoài ngõ, còn L một mình vào gặp T2 lấy 01 ống nhựa chứa ma túy đá (D và L không nói cho T2 biết việc góp tiền mua ma túy). Mua ma túy về, L lấy bộ sử dụng ma túy cho ma túy vào, tự châm lửa hút trước, sau đó D và L lần lượt tự sử dụng đến khi hết ma túy.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/7/2025, Công an phường V, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra nhà phòng trọ của D và L phát hiện D và L đang cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 bộ sử dụng ma túy cất giấu trong tủ gỗ gần giường ngủ của Đậu Ngọc L, gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, gắn ống hút và nỏ thủy tinh có bám dính chất tinh thể màu xám đen. Thu giữ của Trần Viết D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6Z 5G lắp sim số 0837.860.485, 01 căn cước công dân tên Trần Viết D; thu giữ của Đậu Ngọc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, lắp sim số 0963.446.064, 01 căn cước công dân tên Đậu Ngọc L.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2025, tại khu A, phường B tỉnh Quảng Ninh. Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Lều Đức T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: tại lòng bàn

tay trái của T2 06 ống nhựa hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-M6); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, lắp 02 sim số 0363.393.331, 0904.073.543.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T2, thu giữ trên nóc trần phòng ngủ của T2 05 đoạn ống nhựa chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M7-M11), 01 cân điện tử, 04 đoạn ống nhựa, thu trong tủ nhựa phòng ngủ 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 đồng hồ đo điện nhãn hiệu KYORITSU.

Ngày 24/7/2025, Nguyễn Minh Á đầu thú, khai cùng Lều Đức T2 mua ma túy của Nguyễn Minh T để bán, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0704.117.626. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh T thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0334.499.623;

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng thu giữ tại mặt bàn trên ghế phòng khách: 01 hộp gỗ bên trong có 01 căn cước công dân tên Nguyễn Minh T; 15 đoạn ống hút nhựa; 01 đoạn ống hút nhựa hàn một đầu, một đầu cắt vát có chất tinh thể màu trắng; chất tinh thể màu trắng rơi vãi trên mặt bàn (thu vào 01 túi nilon); 01 bật lửa. Thu trên mặt bàn phòng khách: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 nỏ thủy tinh, 01 kéo. Thu trên mặt mái tôn cửa sổ hành lang cầu thang tầng 2: 12 đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng; 20 đoạn ống hút nhựa; 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng, trên mặt mái tôn có chất tinh thể màu trắng (thu vào cùng túi nilon).

Các Kết luận giám định số 964/KL-KTHS, 965/KL-KTHS, 970/KL-KTHS ngày 29/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 11 ống nhựa thu của Lều Đức T2 đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,21gam, trong đó ống có trọng lượng ma túy nhẹ nhất là M4: 0,075gam. Chất tinh thể màu trắng trong 02 ống nhựa và 13 túi nilon thu của Nguyễn Minh T đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 6,042gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong nước tiểu thu của Lều Đức T2, Nguyễn Minh T; không tìm thấy chất ma túy trong nước tiểu thu của Nguyễn Minh Á, Đào Mạnh C1.

Kết luận giám định số 954/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh đầu uốn cong có bầu tròn thu giữ của Trần Việt D và Đậu Ngọc L; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong nước tiểu của Trần Việt D và Đậu Ngọc L.

Căn cứ vào các lời khai, Lều Đức T2 đã bán 05 ống ma túy cho Đào Mạnh

C1, Trần Viết D, trên cơ sở kết quả giám định các túi ma túy thu giữ của T2, theo nguyên tắc có lợi xác định theo ống nhựa chứa ma túy có khối lượng nhẹ nhất ($05 \times 0,075\text{gam (M4)} = 0,375\text{ gam}$). Xác định khối lượng 05 ống ma túy T2 đã bán là 0,375 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh T, Lều Đức T2, Nguyễn Minh Á, Trần Viết D và Đậu Ngọc L đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Ngoài ra các bị cáo còn khai:

Bị cáo Nguyễn Minh T khai: Trước khi mua bán ma túy, T2 nhắn tin, gọi điện thoại trước qua Z cho T thống nhất giá và chuyển trước một phần tiền từ tài khoản ngân hàng V2 số 1051993969 của T2 hoặc tài khoản ngân hàng V2 số 1038120630 của Á đến tài khoản ngân hàng V2 số 1021705392 của T, rồi T2 một mình hoặc đi cùng Á đến nhà T ở thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Nhận được tiền, T đến khu vực sân kho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là xã A, thành phố Hải Phòng) để mua ma túy đá của một người đàn ông tên T6 (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 4.400.000 đồng/5gam. T biết T2 và Á cùng mua ma túy, Á còn chuyển khoản tiền mua ma túy cho T.

Bị cáo Lều Đức T2 khai: T2 là người khởi xướng, bàn bạc cùng Á sử dụng tiền sinh hoạt chung mua ma túy về bán để kiếm thêm thu nhập. T2 đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những lần bán ma túy cho C1, D và L như đã khai. T2 biết L và D ở cùng nhau, nhưng không biết việc D và L bàn bạc góp tiền mua ma túy. Tối ngày 22/7/2025, khi thấy L vào thì T2 đưa ma túy cho L. Số ma túy mua của T, ngoài để bán thì T2 tự sử dụng một phần, nhưng không sử dụng ở nhà và không cho Á biết. T2 không xác định được số lượng ma túy đã bán và sử dụng là bao nhiêu. Đối với số tiền 1.500.000 đồng bán ma túy cho D và C1 thu được, T2 không đưa cho Á mà chỉ tiêu cá nhân hết.

Bị cáo Nguyễn Minh Á khai: Á đã ly thân chồng từ năm 2019 và sống chung như vợ chồng cùng với Lều Đức T2 từ năm 2020 và đã có 02 con chung. Do thu nhập từ công việc không đủ nuôi các con, nên khi T2 khởi xướng việc sử dụng tiền sinh hoạt chung mua ma túy để bán kiếm thêm thu nhập thì Á đồng ý. T2 là người cân, chia ma túy để bán, Á chỉ giúp giao ma túy khi T2 bận. Khi đi mua ma túy, T2 liên lạc với T, còn Á chuyển tiền mua ma túy theo yêu cầu của T2.

Bị cáo Trần Viết D và Đậu Ngọc L khai: D và L là đồng hương cùng ra H làm việc và thuê nhà trọ ở chung. D và L đã từng cùng nhau sử dụng ma túy trước đó nhưng không nhớ thời gian, địa điểm. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đồng hồ đo điện đều là của D.

Người làm chứng anh Đào Mạnh C1 có lời khai phù hợp với lời khai của T2 về việc anh C1 đã hai lần mua ma túy của T2 về sử dụng.

Người chứng kiến là anh Nguyễn Như K, Nguyễn Ngọc B1 có lời khai thể hiện việc các anh đã chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lều Đức T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán.

Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSKV1 ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố các bị cáo Lều Đức T2 và Nguyễn Minh Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố các bị cáo Trần Viết D và Đậu Ngọc L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Xử phạt bị cáo Lều Đức T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Á từ 6 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2025 đến ngày 01/8/2025

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Xử phạt bị cáo Trần Viết D từ 7 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025.

Xử phạt bị cáo Đậu Ngọc L 7 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 06 sim điện thoại trong các điện thoại bị thu giữ; 01 ống thủy tinh dài 08 cm, một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 cân điện tử; 04 đoạn ống nhựa; 01 bộ sử dụng ma túy đá thu của Lều Đức T2; 01 hộp gỗ; 35 đoạn ống hút nhựa, 01 bật lửa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu của Nguyễn Minh T; 01 nỏ thủy tinh; 01 kéo; 01 bộ sử dụng ma túy thu của Trần Viết D và Đậu Ngọc L.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 đồng hồ đo điện nhãn hiệu KYORITSU; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu của Nguyễn Minh Á; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu của Lều Đức T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng thu của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen thu của Đậu Ngọc L; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen thu của Trần Viết D.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 24.500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước; tịch thu của bị cáo Lều Đức T2 số tiền 1.500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại các Căn cước công dân cho các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Viết D và Đậu Ngọc L.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh T, Lều Đức T2, Nguyễn Minh Á, Trần Viết D và Đậu Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/7/2025, Biên bản kiểm tra, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, Biên bản nhận dạng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 28/6, 08/7, 12/7, 16/7 năm 2025, tại nhà của Nguyễn Minh T thuộc thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Minh T có hành vi 04 lần bán trái phép ma túy với tổng khối lượng là 23 gam Methamphetamine cho Lều Đức T2, Nguyễn Minh Á, trong đó có 03 lần Ánh trực tiếp cùng tham gia mua ma túy. Tổng số tiền T bán ma túy thu được là 24.500.000 đồng. Ngoài ra, T còn tàng trữ trái phép 6,042gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Minh T bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán là 29,042gam loại Methamphetamine.

Trong các ngày 16/7, 18/7, 22/7 năm 2025, tại khu vực gần nhà L thuộc tổ C, khu Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh, Lều Đức T2 và Nguyễn Minh Á có hành vi 04 lần bán trái phép chất ma túy. Trong đó, bán cho Đào Mạnh C1 02 lần, bán cho Trần Viết D 02 lần, với tổng khối lượng ma túy bán là 0,375gam Methamphetamine, thu được số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra, T2 và Á còn tàng trữ 1,21gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy T2 và Á bán, tàng trữ nhằm mục đích để bán là 1,585gam loại Methamphetamine.

Khoảng 18 giờ ngày 22/7/2025 và 21 giờ ngày 22/7/2025, tại phòng trọ của Trần Viết D và Đậu Ngọc L ở số F, tổ A, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh, D và L có hành vi 02 lần góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Đến 21 giờ 30 phút ngày 23/7/2025, thì bị Công an phường V, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy, trong đó có 01 lần thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/7/2025 và 03 lần thực hiện hành vi phạm tội sau ngày 01/7/2025. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi của bị cáo Lều Đức T2 và Nguyễn Minh Á đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi của bị cáo Trần Viết D và Đậu Ngọc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về tính chất, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo không những gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà còn tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy khác và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm xã hội khác.

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Lều Đức T2 và Nguyễn Minh Á là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy tuy nhiên vì lợi nhuận mà bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời.

Các bị cáo Trần Viết D và Đậu Ngọc L là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy đối với xã hội cũng như đối với sức khỏe của bản thân tuy nhiên vì ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích thỏa mãn ham muốn của bản thân.

Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh Á sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo hiện đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi; bị cáo Đậu Ngọc L có bố đẻ là ông Đậu Nam Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến công hạng Nhì; bị cáo Trần Viết D có bố đẻ là ông Trần Văn T5 được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, nên các bị cáo Á, L, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Lều Đức T2 và Nguyễn Minh Á phạm tội với tính chất đồng phạm

giản đơn, trong đó: Bị cáo Lều Đức T2 là người khởi xướng và được sự đồng ý, thống nhất của bị cáo Á, hai bị cáo đã cùng nhau mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời cho nhiều người. Trong đó bị cáo T2 là người trực tiếp liên hệ với bị cáo T để mua ma túy và cân, chia ma túy để bán. Bị cáo Á là người tích cực cùng với bị cáo T2 mua bán ma túy, chuyển tiền mua ma túy cho T và giúp T2 giao ma túy cho người mua theo chỉ đạo của T2. Số tiền bán ma túy thu được hai bị cáo đều sử dụng để chi tiêu chung. Ngoài ra hai bị cáo còn tàng trữ ma túy mục đích để bán. Do đó bị cáo T2 và Á giữ vai trò ngang nhau.

Bị cáo Trần Viết D và Đậu Ngọc L phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều có hành vi góp tiền để mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và liên hệ mua ma túy của Lều Đức T2 và Nguyễn Minh Á để sử dụng. Do đó bị cáo D và L có vai trò ngang nhau.

[6] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy các bị cáo trước khi phạm tội đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,67gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 964/KL-KTHS và 5,31gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 965/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 ống thủy tinh dài 08cm, một đầu uốn cong có bầu tròn trong phong bì còn nguyên niêm phong số 954/KL-KTHS cùng ngày 28/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 cân điện tử;

03 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước khoảng 2,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước khoảng 7cm; 01 bộ sử dụng ma túy thu của Lều Đức T2; 01 hộp gỗ; 35 đoạn ống hút nhựa; 01 bật lửa ga; 01 bộ sử dụng ma túy thu của Nguyễn Minh T; 01 nỏ thủy tinh; 01 kéo; 01 bộ sử dụng ma túy thu của Trần Viết D và Đậu Ngọc L; 06 sim điện thoại trong các điện thoại bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước của các bị cáo không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám thu của Nguyễn Minh Á; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu của Lều Đức T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng thu của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen thu của Đậu Ngọc L; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen thu của Trần Viết D, 01 đồng hồ đo điện nhãn hiệu KYORITSU thu của Lều Đức T2 quá trình điều tra xác định có liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 24.500.000 đồng là tiền Nguyễn Minh T bán ma túy thu được; 1.500.000 đồng là tiền Lều Đức T2 bán ma túy thu được, đây đều là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T, Trần Viết D, Đậu Ngọc L là giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Minh T, Lều Đức T2 trong nước tiêu có ma túy, nhưng chưa đủ căn cứ xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 và T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đào Mạnh C1 có hành vi mua ma túy của T2 và đã sử dụng hết số ma túy, thời điểm làm việc với Cơ quan điều tra không còn ma túy trong nước tiêu nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên T6 bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Xử phạt bị cáo Lều Đức T2 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Á 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2025 đến ngày 01/8/2025.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Xử phạt bị cáo Trần Viết D 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025.

Xử phạt bị cáo Đậu Ngọc L 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy 0,67gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 964/KL-KTHS và 5,31gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 965/KL-KTHS cùng ngày 29/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 ống thủy tinh dài 08cm, một đầu uốn cong có bầu tròn trong phong bì còn nguyên niêm phong số 954/KL-KTHS cùng ngày 28/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 cân điện tử; 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước khoảng 2,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước khoảng 7cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu của Lều Đức T2; 01 hộp gỗ; 35 đoạn ống hút nhựa; 01 bật lửa ga; 01 bộ sử dụng ma túy thu của Nguyễn Minh T; 01 nỏ thủy tinh; 01 kéo; 01 bộ sử dụng ma túy thu của Trần Viết D và Đậu Ngọc L; 06 sim điện thoại thu của Á, T2, T, D, L.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám thu của Nguyễn Minh Á; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

màu đen thu của Lều Đức T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng thu của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen thu của Đậu Ngọc L; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen thu của Trần Viết D, 01 đồng hồ đo điện nhãn hiệu KYORITSU.

- Tịch thu của Nguyễn Minh T số tiền 24.500.000đ (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng); tịch thu của Lều Đức T2 số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Minh T 01 Căn cước công dân số 031098011915; trả lại bị cáo Trần Viết D 01 Căn cước công dân số 042085016991; trả lại bị cáo Đậu Ngọc L 01 Căn cước công dân số 042088002995.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 53/BB–THA/KV1 ngày 17/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh).

- Về án phí và quyền kháng cáo: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Lều Đức T2, Nguyễn Minh Á, Trần Viết D và Đậu Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương